

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

---



**ĐẶNG TUẤN ANH**

**ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG SINH SẢN VÀ  
SỨC SẢN XUẤT THỊT CỦA DÊ Ở HAI CÔNG THỨC  
LAI ĐỰC F<sub>1</sub>, F<sub>2</sub> (BOER x BÁCH THẢO) VỚI CÁI  
ĐỊA PHƯƠNG BẮC KẠN**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ CHĂN NUÔI**

**THÁI NGUYÊN - 2016**

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

---



**ĐẶNG TUẤN ANH**

**ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG SINH SẢN VÀ  
SỨC SẢN XUẤT THỊT CỦA DÊ Ở HAI CÔNG THỨC  
LAI ĐỰC F<sub>1</sub>, F<sub>2</sub> (BOER x BÁCH THẢO) VỚI CÁI  
ĐỊA PHƯƠNG BẮC KẠN**

*Chuyên ngành: Chăn nuôi*  
*Mã số: 60.62.01.05*

**LUẬN VĂN THẠC SĨ CHĂN NUÔI**

*Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. NGUYỄN HÙNG QUANG*

**THÁI NGUYÊN - 2016**

## LỜI CẢM ƠN

Trong thời gian thực tập và thực hiện đề tài này, tôi đã nhận được sự quan tâm, chỉ bảo, hướng dẫn, giúp đỡ tận tình của các thầy cô giáo, đồng nghiệp, bạn bè; sự động viên khích lệ của gia đình để tôi hoàn thành luận văn.

Nhân dịp này tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới PGS. TS. Nguyễn Hưng Quang với cương vị giáo viên hướng dẫn khoa học, đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo và giúp đỡ tôi trong quá trình hoàn thành luận văn.

Cảm ơn Ban đào tạo Sau đại học - Đại học Thái Nguyên; Khoa Sau đại học, Khoa Chăn nuôi thú y - Trường đại học Nông lâm Thái Nguyên; Trạm thú y huyện Bạch Thông, Chi cục thú y (Bắc Kạn), các hộ gia đình chăn nuôi dê trên địa bàn các xã Chu Hương (Ba Bể), Hòa Mục (Chợ Mới), Phường Xuất Hóa (TP Bắc Kạn) đã giúp đỡ, tạo điều kiện trong quá trình thực hiện đề tài và hoàn thành luận văn.

Nhân dịp này tác giả chân thành cảm ơn gia đình, bạn bè và đồng nghiệp đã giúp đỡ, động viên để tôi hoàn thành luận văn tốt nghiệp của mình.

Xin chân thành cảm ơn.

*Thái Nguyên, ngày tháng năm 2016*

**Học viên**

**Đặng Tuấn Anh**

## LỜI NÓI ĐẦU

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng cá nhân tôi. Các số liệu công bố trong luận văn là trung thực, chính xác và có trích dẫn rõ ràng. Tác giả chịu trách nhiệm hoàn toàn về nội dung và các số liệu đã công bố trong luận văn này.

Tôi xin cam đoan mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện đề tài nghiên cứu và hoàn thành luận văn đều đã được cảm ơn đầy đủ.

*Thái Nguyên, ngày tháng năm 2016*

**Học viên**

**Đặng Tuấn Anh**

## MỤC LỤC

	Trang
LỜI CẢM ƠN .....	i
LỜI NÓI ĐẦU .....	ii
MỤC LỤC.....	iii
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT.....	v
DANH MỤC BẢNG BIỂU .....	vi
DANH MỤC HÌNH ẢNH .....	vii
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	1
2. Mục tiêu của đề tài .....	2
3. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của đề tài .....	3
3.1. Ý nghĩa khoa học .....	3
3.2. Ý nghĩa thực tiễn.....	3
<b>Chương 1: TỔNG QUAN TÀI LIỆU</b> .....	<b>4</b>
1.1. Cơ sở khoa học về sinh trưởng, sinh sản và lai tạo của dê .....	4
1.1.1. Cơ sở khoa học về sinh trưởng.....	4
1.1.2. Cơ sở khoa học về sinh sản .....	6
1.1.3. Cơ sở khoa học về lai tạo .....	11
1.2. Đặc điểm của dê Boer, Bách thảo và dê Cỏ.....	13
1.2.1. Đặc điểm của dê Boer .....	13
1.2.2. Đặc điểm về dê Bách Thảo .....	14
1.2.3. Đặc điểm về dê Cỏ .....	15
1.3. Tình hình chăn nuôi, lai tạo dê trên thế giới .....	15
1.3.1. Tình hình chăn nuôi dê trên thế giới .....	15
1.3.2. Tình hình lai tạo dê trên thế giới.....	16
1.4. Tình hình chăn nuôi, lai tạo dê ở Việt Nam.....	18
1.4.1. Tình hình chăn nuôi dê ở Việt Nam.....	18
1.4.2. Tình hình lai tạo dê ở Việt Nam.....	19
1.5. Tình hình chăn nuôi dê tại Bắc Kạn.....	21
<b>Chương 2: ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU</b> .....	<b>23</b>
2.1. Đối tượng, địa điểm và thời gian nghiên cứu.....	23
2.1.1. Đối tượng nghiên cứu.....	23

2.1.2. Địa điểm nghiên cứu .....	23
2.1.3. Thời gian nghiên cứu .....	23
2.2. Nội dung nghiên cứu .....	23
2.3. Phương pháp nghiên cứu.....	24
2.3.1. Phương pháp điều tra .....	24
2.3.2. Bố trí thí nghiệm .....	24
2.3.3. Theo dõi thí nghiệm .....	25
2.3.4. Các chỉ tiêu theo dõi và phương pháp.....	26
2.4. Xử lý số liệu .....	29
<b>Chương 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN</b> .....	<b>30</b>
3.1. Hiện trạng chăn nuôi dê trong nông hộ trên địa bàn nghiên cứu .....	30
3.1.1. Số lượng đàn dê của tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2011-2015.....	30
3.1.2. Cơ cấu độ tuổi đàn dê trên địa bàn nghiên cứu.....	31
3.1.3. Quy mô chăn nuôi dê trong nông hộ.....	33
3.2. Khả năng sinh sản của các công thức lai.....	33
3.2.1. Kết quả theo dõi sinh lý sinh sản của dê cái .....	33
3.2.2. Khả năng sinh sản của các lô TN.....	36
3.3. Khả năng sinh trưởng của dê con các công thức lai.....	37
3.3.1. Kết quả theo dõi sinh trưởng tích lũy.....	37
3.3.2. Kết quả theo dõi sinh trưởng tuyệt đối.....	40
3.3.3. Kết quả theo dõi sinh trưởng tương đối .....	44
3.3.4. Hệ số tương quan giữa khối lượng dê bố, mẹ và khối lượng sơ sinh dê con..	45
3.3.5. Kết quả theo dõi kích thước chiều đo .....	47
3.4. Kết quả khảo sát và đánh giá chất lượng thịt con lai .....	50
3.4.1. Kết quả mổ khảo sát dê thí nghiệm.....	50
3.4.2. Kết quả đánh giá chất lượng thịt dê .....	52
3.5. Đánh giá hiệu quả kinh tế các công thức lai .....	53
<b>KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ</b> .....	<b>56</b>
1. Kết luận .....	56
2. Đề nghị.....	57
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	<b>58</b>
<b>DANH MỤC ẢNH MINH HỌA</b> .....	<b>63</b>
<b>PHẦN PHỤ LỤC</b> .....	<b>65</b>

**DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**

Boer	Dê Boer
BT	Dê Bách Thảo
Co	Dê Cỏ (địa phương)
cs	Cộng sự
$C_v(\%)$	Hệ số biến dị
CV	Cao vây
DTC	Dài thân chéo
ĐC	Đối chứng
g	Gram
Kg	Kilogram
KL	Khối lượng
Nxb	Nhà xuất bản
p.	Page (trang)
P (Sig.)	So sánh sai khác số trung bình
SE	Sai số trung bình (SE: standard error)
$\bar{X}$	Giá trị trung bình (Mean)
TL	Tỷ lệ
TN	Thí nghiệm
TP	Thành phố
tr.	Trang
VNđ	Việt Nam đồng
VN	Vòng ngực
PTNT	Phát triển nông thôn
UBND	Ủy ban nhân dân

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

	Trang
Bảng 2.1. Sơ đồ bố trí thí nghiệm đánh giá khả năng sinh sản.....	24
Bảng 2.2. Sơ đồ theo dõi khả năng sinh trưởng và sức sản xuất thịt.....	25
Bảng 3.1: Số lượng đàn dê tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2011-2015.....	30
Bảng 3.2: Cơ cấu độ tuổi đàn dê trên địa bàn nghiên cứu .....	32
Bảng 3.3: Quy mô chăn nuôi dê trong nông hộ trên địa bàn nghiên cứu .....	33
Bảng 3.4: Đặc điểm sinh lý sinh sản của dê cái trong thí nghiệm .....	34
Bảng 3.5: Khả năng sinh sản của các công thức lai .....	36
Bảng 3.6: Sinh trưởng tích lũy của dê con các thí nghiệm .....	38
Bảng 3.7: Sinh trưởng tuyệt đối của dê thí nghiệm .....	41
Bảng 3.8: Sinh trưởng tương đối của dê thí nghiệm.....	44
Bảng 3.9: Hệ số tương quan và phương trình hồi quy giữa khối lượng dê con sơ sinh và khối lượng dê bố, mẹ thời điểm phối giống .....	46
Bảng 3.10: Kích thước các chiều đo của dê thí nghiệm.....	48
Bảng 3.11: Kết quả mổ khảo sát dê thí nghiệm .....	50
Bảng 3.12: Thành phần hóa học của thịt dê thí nghiệm.....	52
Bảng 3.13: So sánh sơ bộ hạch toán kinh tế hiệu quả chăn nuôi dê .....	55



**DANH MỤC HÌNH ẢNH**

	Trang
Hình 3.1: Biểu đồ sinh trưởng tích lũy của dê thí nghiệm.....	40
Hình 3.2: Biểu đồ sinh trưởng tuyệt đối của dê thí nghiệm.....	42
Hình 3.3: Biểu đồ sinh trưởng tương đối của dê thí nghiệm .....	45

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trên thế giới, chăn nuôi dê tập trung ở các nước đang phát triển, những vùng khô cằn núi đá và chủ yếu ở khu vực nông thôn với quy mô nhỏ. Ở những nước phát triển, chăn nuôi dê có quy mô đàn lớn hơn và theo phương thức chăn nuôi thâm canh, hiệu quả kinh tế đạt khá cao. Trong vòng 15 năm qua, số lượng dê trên thế giới tăng 50%, trâu bò chỉ tăng 9%, trong khi đó số lượng cừu giảm 4%. Năm 2007 tổng sản lượng thịt các loại của toàn thế giới đạt trên 269 triệu; trong đó thịt dê chỉ khoảng 4,8 triệu tấn, chiếm 1,76% tổng sản lượng thịt. Châu Á là nơi sản xuất nhiều thịt dê nhất, các nước cung cấp nhiều thịt dê nhất là Trung Quốc, sau là Ấn Độ và Pakistan (Hoàng Văn Bình, 2014 [11]; FAOSTAT, 2016 [50])

Ở Việt Nam, chăn nuôi dê cũng là nghề truyền thống lâu đời của người nông dân. Dê được nuôi chủ yếu ở những vùng trung du, miền núi, trong đó có tỉnh Bắc Kạn, đây cũng là địa phương có nghề chăn nuôi dê phát triển. Tuy nhiên, hình thức chăn nuôi phổ biến vẫn là quảng canh. Giống dê đang được nuôi chủ yếu là dê Cỏ địa phương, có tầm vóc bé, khối lượng nhỏ, lớn chậm và khả năng cho thịt thấp.

Nhiều nghiên cứu cho thấy dê nội thích nghi tốt với tập quán chăn thả quảng canh, mắn đẻ, tăng đàn nhanh, chất lượng thịt cao, được coi là đặc sản và thực phẩm chức năng. Tuy nhiên, năng suất không cao, do tầm vóc nhỏ (con cái trưởng thành đạt 25 - 28 kg, con đực đạt 30 - 35 kg); sinh trưởng chậm, khối lượng mỗi dê 6 tháng tuổi chỉ đạt 11 - 12 kg (Đặng Xuân Biên, 1993 [2]; Hội chăn nuôi, 2006 [22]). Tuy có những hạn chế trên, song nếu làm tốt công tác nuôi dưỡng và công tác quản lý đàn, nhất là quản lý giao phối, thì tỷ lệ hao hụt của đàn dê sẽ giảm và tránh được thoái hóa giống.

Hiện nay, Việt Nam đã nhập các giống dê từ Ấn Độ với mục đích nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Nhận thức về vai trò của con dê đã thay đổi và tiềm năng của nó bắt đầu được khai thác tích cực hơn. Tuy còn có những quan điểm